Lịch sử VMTG 1

Câu 1: Văn minh Lưỡng Hà

* Chữ viết Lưỡng Hà

-Vào thiên niên kỉ III TCN, người Sumer đã sáng tạo ra chữ tượng hình. Đầu tiên, chữ viết của họ là những hình vẽ, về sau họ dơn giản hóa thành những nét vạch và kết hợp các nét vạch lại thành . Người Sumer thường dùng đầu cây sậy vót nhọn vạch lên những tấm đất sét còn mềm, để lại dấu vết như hình những chiếc đinh. Vì vậy, họ thường gọi là chữ hình đinh, chữ hình nêm hay chữ tiết hình. Một số chiếc đinh hợp thành từ.

-Chữ tiết hình về sau được nhiều dân tộc ở Tây Á như: người Akkad, người Babylonia, người Hittites, người Assyria, người Ba Tư,...tiếp thu cải tiến và sử dụng rộng rãi, nó trở thành thứ chữ để giao tiếp giữa các dân tộc ở Tây Á thời cổ đại.

\* Quá trình hình thành

-Vai trò của người Sumer trong XH:

+Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, người Sumer đã thành lập ra nhiều quốc gia thành thị cổ: Ur, Eridu, Lagate, Kit, Uruk,... Mỗi thành thị là một quốc gia độc lập, dưới sự cai trị của Patesi. Đên giữa thiên niên kỉ III TCN, quốc gia Lagate lớn mạnh lên đã chinh phục và thống nhất Lưỡng Hà.

+ Người Sumer thuộc về nền văn hóa đầu tiên phát triển được nhiều lĩnh vực để xứng đáng trở thành một “nền văn minh”. Họ được công nhận là nhóm người đã tạo ra một bộ luật hoàn chỉnh, cái cày, thuyền buồm, và hệ thống âm lịch. Song song đó, họ cũng phát triển ra một hệ thống số, dựa trên số 60 mà giờ vẫn còn được sử dụng để đo phút và giây.

Tuy nhiên, có lẽ di sản nổi tiếng nhất là hệ thống chữ viết. Người Sumer đã phát minh ra hệ thống chữ viết sớm nhất được biết đến là chữ hình nêm hay biểu tượng hình nêm. Các chữ khắc hình nêm biết đến sớm nhất được tìm thấy ở thung lũng Tigris – Euphrates, bây giờ là Đông Nam Iraq, có niên đại từ năm 3000 TCN. Người viết tạo ra các ký hiệu bằng cách ấn một công cụ nhọn được gọi là bút trâm vào một tấm bảng đất sét ướt.Sau đó, những tấm bảng này được phơi khô dưới ánh nắng Mặt trời để có thể lưu giữ chữ viết. Hàng trăm nghìn tấm bảng vẫn còn tồn tại tới ngày nay, cung cấp một cánh cửa nhìn vào nền văn hóa, kinh tế, pháp luật, văn học, chính trị và tôn giáo của người Sumer. Hệ thống chữ viết của họ tạo ra ảnh hưởng đến phong cách chữ viết trong khu vực này suốt 3.000 năm tiếp theo.[http://tinhhoa.net/wpcontent/uploads/2014/08/BcKCN8.jpg](http://tinhhoa.net/chuyen-la-bon-phuong/)

* Nghệ thuật

-**Nghệ thuật tạo hình của Lưỡng Hà cổ đại bao gồm hai mặt chính là kiến trúc và điêu khắc, trong đó đặc biệt là kiến trúc. Các công trình kiến trúc chủ yếu là tháp, đền miếu, cung điện, thành, vườn hoa. Vì thiếu đá, gỗ, các công trình kiến trúc của Lưỡng Hà đều xây dựng bằng gạch nhưng cũng rất to lớn và hùng vĩ.  
  
Công trình tiêu biểu vào loại sớm là tháp đền của thành bang Ua xây dựng vào khoảng thế kỷ XXII TCN.  
  
Nền tháp là một hình chữ nhật dài 62,5m rộng 43m. Tháp gồm 4 tầng, phía trong là lõi đất, phía ngoài xây gạch, mỗi tầng một màu:  
  
+ Tầng 1: màuđen,đại biểu cho thế giới dưới đất.  
  
+ Tầng 2: màu đỏ, đại biểu cho thế giới của con người.  
  
+ Tầng 3: màu xanh, đại biểu cho thiên đường.  
  
+ Tầng 4: màu trắng, đại biểu cho mặt trời. Tầng này đồng thời là một cái đền nhỏ.**

**+Thành tựu kiến trúc nổi bật nhất của Lưỡng Hà là hệ thống công trình gồm: thành quách, cung điện, tháp, vườn hoa của Tân Babilon.  
  
Thành của Tân Babilon ở phía nam thủ đô Bátđa của Irăc ngày nay. Toàn bộ tòa thành này màu vàng, dài 13,2km, cứ 44m có một tháp canh, tổng cộng có hơn 300 tháp canh. Thành có 3 lớp, chỗ dày nhất là 7,8m, chỗ mỏng nhất là 3,3m. Giữa các lớp thành có hào sâu và tường đất. Thành còn có một công trình phòng ngự bằng nước rất phức tạp. Nếu có địch tấn công thì có thể tháo nước để làm ngập vùng xung quanh để quân địch không đến gần thành được.**

**Ngọn tháp gần đền Mácđúc cao 90m, đáy hình vuông, mỗi cạnh 91m. Tháp gồm bảy tầng, mỗi tầng có một màu riêng tượng trưng cho bảy ngôi sao. Tầng trên cùng của tháp là một ngôi đền nhỏ xây bằng gạch men xanh nhạt, bốn góc có mạ vàng. Trong đền có tượng thần Mácđúc và các đồ dùng như giừơng, bàn, ghế bằng vàng. Có một bà cốt thường xuyên ở trong đền vì mọi người tin rằng thần Mácđúc cứ đến đêm lại về ở trong đền. Bà cốt ấy cũng được coi như một vị thần.  
  
Cung điện Tân Babilon rất tráng lệ nhưng ngày nay chỉ biết được rằng riêng phòng đặt ngai vàng đã rộng đến 1200m2 (60m x 200m), qua đó có thể thấy được qui mô của tòa cung điện này.  
  
Vườn hoa trên không (còn gọi là vườn treo) là một công trình rất độc đáo. Toàn bộ vườn treo thực chất là một vườn hoa được tạo dựng trên một cái đài lớn cao 25m. Cái đài này có 4 lớp, lớp dưới cùng là đá, lớp thứ hai là gạch, lớp thứ ba là những tấm chì và lớp trên cùng là đất. Chính trên lớp đất với độ cao 25m này, người ta trồng hoa thơm cỏ lạ tạo thành một vườn thượng uyển.  
  
Tương truyền rằng vườn hoa này là do vua Nabusôđônôxo ra lệnh kiến tạo để chiều lòng vương hậu của ông vốn là một công chúa nước Mêđi chỉ quen với phong cảnh của đất nước nhiều rừng núi, chứ không thích cảnh đồng bằng ở Babilon. Vì vậy nhà vua phải tạo ra khu rừng nhân tạo cách biệt với khu vực xung quanh để cho vương hậu dạo chơi giải buồn.  
  
Vường hoa trên không và thành Babilon về sau được người Hy Lạp coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới.**

**Nghệ thuật điêu khắc gồm tượng và phù điêu. Những tác phẩm tương đối tiêu biểu là "bia diều hâu", "cột đá Naramxin", "Bia luật Hammurabi", các tượng thần Atxiri...  
  
Bia diều hâu là tấm bia ghi sự tích vua Lagát đánh thắng quân Uma vào giữa thiên kỷ III TCN. Trên mặt sau của bia chạm cảnh thần Ninghiêcxu cầm lưới tung vào quân địch, bãi chiến trường đầy tử thi, bầy diều hâu bay lượn trên các xác chết; Cảnh vua Lagát đi trên xe ngựa dẫn đầu đội quân được trang bị bằng vũ khí nặng; cảnh chôn cất người chết; cảnh hiến tế tù binh...  
  
Bia luật Hammurabi phần trên có chạm hình của Hammurabi đang đứng trang nghiêm trước thần mặt trời và Samát (thần Tư Pháp).  
  
Các tượng thần Atxiri thường cao lớn, quái dị. Tượng cao 3-4m, hoặc là đầu người mình sư tử hoặc là mình bò có cánh. Tác phẩm sinh động nhất là sư tử bị bắn.  
  
Mặc dầu cũng có một tác phẩm điêu khắc như trên nhưng nhìn chung về mặt này ở Lưỡng Hà không nổi bật lắm.**

* **Thúc đẩy mậu dịch và sản xuất: Dùng bạc làm phương tiên trao đổi,mua bán, phát minh ra bánh xe và có thể giao thương với các vùng đât sxa xôi khác ( với Ấn Độ 2000 năm TCN)**
* **Tạo ra sự phân hóa xã hội ( tri thức, Pháp luật): phát minh ra hai bộ luật lớn là: Bộ luật Ur-Nammu và Bộ luật Hammurabi**

Câu 2: Sự khác nhau giữa Lưỡng Hà và Ai Cập

* Về thời gian hình thành:

+ Lưỡng Hà: Khoảng 3500 năm TCN

+ Ai Cập: Khoảng 5000 năm TCN

-Về điều kiện tự nhiên-dân cư

+Lưỡng Hà: là một vùng bình nguyên nằm giữa hai con sông Tigris và Euphrates thuộc Tây Á, được bao quanh bởi dãy núi Armenia ở phía bắc, sa mạc Syria nóng bỏng ở pía tây, vịnh Pecxich ở phía nam và tiếp giáp với Ba Tư ở phía đông. Từ thiên niên kỉ IV TCN, ngời Sumer đã thiên di từ vùng bình nguyên Trung Á tới định cư ở Lưỡng hà và xd nèn văn minh đầu tiên. Sau đó vào thiên niên kỉ III TCN, các bộ lạc người Akkad, người Amorites thuộc tộc Semites cũng tràn vào Lưỡng hà và lập nên quốc gia Akkad, Babylonia nổi tiếng. Người Sumites cúng sinh sống và đồng hóa với người Sumer

+Ai Cập:Nằm ở phía đông Bắc Phi, trên một thung lũng dài, hẹp dọc theo hại lưu sông Nile.Phía tây giáp sa mạc Lybia, phía đông là Đồng hải, phía bắc là biển Địa Trung Hải,phía nam giáp sa mạc Nubia và Ethiopia( Ai Cập là tặng phẩm của sông Nile). Dân cư: Những cư dân cổ nhất ở lưu vực sông Nile là những thổ dân châu phi hình thành trên cở sở hỗn hợp nhìu bộ lạc.sau đó người hamites từ Tấy Á xâm nhập vào Ai cập rồi đồng hóa với thổ dân châu phi ở đây hình thành ra tộc người mới,người Ai cập cổ

* Chính trị:

+Ai cập chia thành 5 thời kì lớn: Thời kì Tảo Vương Quốc(3200-3000 TCN), thời kì Cổ Vương Quốc(3000-2200 TCN0, thời kì Trung Vương Quốc(2200-1570 TCN), thời kì Tân Vương Quốc(1570-1100 TCN), thời kì Hậu Vuong Quốc(1100-31 TCN)

+Lưỡng Hà chia thành 3 thòi kì lớn: thời kì các quốc gia của người Sumer và người Akkad, thời kì Vương quốc cổ babylonia, thời kì Vương quốc Tân Babylonia( vương quốc Chaldea)

Câu 3: Mô hình xã hội Ai Cập:

Trong tất cả các giai đoạn nền văn minh Ai câp có đặc điểm là sưc mạnh Pharaoh. Pharaoh được cho là có nguồn gốc từ các vị thần linh và được gắn cho sức mạnh để bảo vệ cho sự thịnh vượng và kiểm soát các nghi lễ nhằm bảo đảm dòng cháy đều đặn của sông Nile và sự màu mỡ có dduwocwcj từ việc tưới tiêu. Phần lớn nghệ thuật Ai Cập được dành để biểu hiện sức mạnh và tinhd tiêng liêng của Pharaoh. Hệ thống quan lại mở rộng được tuyển từ những quí tộc địa chủ và đã được đào tạo chữ viết và luật lệ. Các quân toàn quyền được bổ nhiệm quản lí những vung then chót và chịu trách nhiệm giám sát việc tưới tiêu và sắp đặt những công trình lớn,vốn đã trở thành dấu hiệu của văn hóa Ai Cập. Hầu hết những người dân Ai Cập đều là nông dân, đã bị chỉnh đốn chặt chẽ và bị đánh thuế nặng.

Câu 4:Chữ viết và các hình thái văn hóa liên quan đến chữ viết Trung Quốc. Ý nghĩa và bản sắc văn minh Trung Quốc

* Loại chữ xuất hiện đầu tiên của Trung Quốc vào thời nhà Thương, được khắc trên mai rùa hoặc xương thú đó là chữ giáp cốt.Sau này do yêu cầu ghi chép các động tác và khía niệm trên cơ sở chữ tượng hình đã phát triển thành chữ biểu ý và hài thanh. Đến thời Tây Chu, số lượng chữ ngày càng nhiều. Đòi hỏi người Trung Quốc phải sáng tạo ra chữ mới đơn giản hơn. Chữ viết tiêu biểu cho thời kì này là chữ kim văn.Thời Tây Chu, nhà vua thường đem ruộng đất và người lao động thưởng cho các quí tộc. Mỗi lần như vậy,vua Chu thường ra lệnh đúc đỉnh đồng và ghi sự việc ấy lên làm kỉ niệm,do đó chữ kim văn rất phát triển.Ngoài ra thời kì này chữ viêt còn được ghi trên trống đá và thẻ tre. Chữ đại triện được xem là tên gọi chung của các chữ viết cổ Trung quốc, đồng thời cũng có thể được xem là loại văn tự thời Xuân Thu Chiến Quốc cho đến nước Tần. Chữ Tiểu triện đến thời Tần,Lý Tư dựa vòa chữ nước Tần kết hợp với các thứ chữ khác, cacir tiến cách viết tạo thành loại chữ thống nhất.
* Ý ngĩa và bản sắc: chữ viết đã trở thành chìa khóa để nhận biết bản sắc và sự phát triển của nền văn minh Trung Quốc. Các dân tộc ở vùng hoang thổ và đồng bằng ở miền Bắc Trung Quốc nói nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau, thường lafnhomfs n ày không hiểu ngôn ngữ cảu nhóm khác. Nhưng việc sử dụng ngày càng nhiều các kí tự tinh tế và được chuẩn hóa đã tạo ra sự gắn kết cho những cư dân với số lượng đang tăng lên của vùng hoang thổ này một bản sắc chung. Ý thức về bản sắc được cảm nhận sâu sắc nhất trong những nhóm thượng lưu,vốn độc quyền sử dụng các kí tự, mnhuwng sau đó nó đã thẩm thấu xuống đến các tàng lớp nông dân và thợ thủ công. Với sự tồn tại lâu bền và phát triển cảu bản sắc này, nguoif dân TQ lần đầu tiên đi vào lịch sử.

Câu 5: Các đơn vị thành bang ở Hy lạp cổ đại

* Thành bang là một thực thể độc lập hoặc tự trị, không do một chính quyền địa phương khác quản lý cho dù lãnh thổ của chính quyền đó bao gồm thực thể này và có thể là vùng lãnh thổ bao quanh nó
* Athens thường được nhắc đến là 1 trung tâm thương mại, văn hóa, khoa học-kỹ thuật, hải quân, và là đỉnh cao của văn minh Địa Trung Hải cổ đại. Athens cũng là cái nôi của nền dân chủ mà ta biết đến hiện nay.  
  Sparta lại được biết như một thành phố quân sự, tập trung vào nông nghiệp, coi thường công thương, khinh ghét các triết lý, nghệ thuật ủy mỵ mà đề cao tinh thần dũng cảm và sự cương trực. Thành trì của các thể chế chuyên chính trong thế giới Hy Lạp.  
  Thông thường, người ta coi Athens là biểu tượng của tự do và phát triển còn Sparta là biểu tượng của sự đàn áp, kềm hãm. Tuy nhiên có thật như thế không?  
  Sau khi Ba Tư bị đánh bại ở Hy Lạp, Athens lập ra 1 đồng minh gọi là Đồng minh Delos (Delian League - Delian là tính từ của Delos - một thành bang-hải đảo ở biển Aegean) do mình lãnh đạo. Ban đầu tổ chức này là 1 khối liên minh quân sự-kinh tế tự nguyện do các thành phố của dân Ionian (người Athens là người Ionian đối lập với Sparta, người Dorian) để chống lại sự thống trị của đế chế Ba Tư trên các thành bang Ionian. Tuy nhiên, dần dà, Đồng minh này hoàn toàn bị chi phối bởi Athens và trở thành cái gọi là Đế quốc Athens. Thực vậy, Athens sử dụng sức mạnh kinh tế-quân sự của mình đế ép buộc các thành bang khác phải gia nhập và không được tách ly khỏi đồng minh, đồng thời gởi quân tham gia các trận chiến xa xôi ở Ai Cập, Tiền Á để tranh giành ảnh hưởng với Ba Tư trên Địa Trung Hải.  
  Các nạn nhân của Athens gồm có:  
  - Carystus: một thành bang nằm ở phía nam đảo Euboea, từ chối gia nhập Đồng minh Delos và bị Athens tấn công, thiêu rụi.  
  - Naxos: một thành viên của Đồng minh Delos, tuyên bố tách khỏi đồng minh, bị Athens tấn công, bức tường thành bị phá hủy, hạm đội bị tịch thu, một phần dân chúng bị biến thành nô lệ, và mất quyền bỏ phiếu trong Đồng minh.  
  - Delos: xuất phát là trung tâm của Đồng minh, nơi giữ tiền đóng góp của các thành viên, kho bạc này sau bị chuyển về Athens, bất chấp sự phản đối của các thành viên khác.
* - Thasos: tương tự Naxos, nổi dậy chống Đồng minh Delos, bị Athens tấn công, phá hủy bức tường thành, tịch thủ hạm đội, các mỏ khoảng sản và bị bắt phải cống nạp.Về sau, Athens không cho các thành viên khác của Đồng minh đóng góp quân sự nữa mà chỉ nhận tiền, nói cách  
  khác, buộc các thành viên phải giao việc quốc phòng của họ vào tay mình.
* Nếu Athens mang tiếng vì đàn áp đồng minh, Sparta mang tiếng vì tàn bạo, thì Thebes mang tiếng là 1 thành phố tráo trở và phản trắc.  
  Trước hết, xin biết rằng Thebes là 1 thành bang hùng mạnh, mạnh nhất vùng Beotia (Trung Hy Lạp, phía bắc Athens và Sparta).  
  Khi hoàng đế Ba Tư Xerxes dẫn 2 triệu quân xâm lăng Hy Lạp và cho người đến dụ hàng các thành bang Hy Lạp, trong khi Sparta và Athens đồng loạt xử tử sứ giả Ba Tư thì Thebes lại hẹn với Ba Tư để đánh lại các thành bang Hy Lạp anh em của họ. Ở trận Thermopylae, Thebes cũng gửi đến 700 quân giúp liên minh Hy Lạp, nhưng đạo quân này rút lui khi Thermopylae thất thủ. Khi Ba Tử đã vượt được Thermopylae, Thebes chính thức liên minh với Ba Tư chống lại các thành phố Hy Lạp và trực tiếp gửi quân đến Plataea giúp Ba Tư.  
  Tuy nhiên trận Plataea là 1 thảm họa cho Ba Tư, vì vậy cũng cho Thebes. Đế quốc Ba Tư bị đẩy khỏi Hy Lạp, và Thebes không thoát khỏi việc bị trừng phạt: Thebes bị đuổi khỏi Đồng minh Beotian, Đồng minh mà chính Thebes sán lập và khống chế. Sparta còn muốn đuổi Thebes khỏi Đồng minh Amphictyonic (Đồng minh Thần thánh - giữ nhiệm vụ bảo vệ các đền đài, đất thánh v.v... chủ yếu là Delphi; Sparta, Athens, và Thebes là 3 trong số các thế lực sáng lập) nhưng Athens phản đối.  
  Thebes bị Sparta và các đồng minh khống chế, trở thành 1 thành bang hạng hai... cho đến cuộc chiến Peloponnesian. Để tạo lên 1 đối trọng với Athens về phía Bắc (Sparta nằm về phía Nam Athens), Sparta nhắm mắt bỏ qua để Thebes phát triển trở lại. Thebes thực sự trở thành 1 đồng minh đắc lực của Sparta chống lại Athens (Nên nhớ trước đó không nhờ Athens thì Sparta đã trừng phạt Thebes nặng hơn nữa) và góp phần dẫn đến sự sụp đổ của Athens vào cuối cuộc chiến.  
  Tuy nhiên, khi chiến tranh chấm dứt, Thebes đòi sát nhập các thành bang xung quanh, điều mà Sparta không chịu. Sparta tuyên bố sẽ đứng ra bảo vệ các thành bang nhỏ trong xứ Beotia nếu Thebes có ý định xâm lược các thành bang này. Để đối phó, Thebes, được viện trợ từ Ba Tư, lại quay sang giúp đỡ Athens khôi phục tạo ra đối trọng mới với Sparta. Nhờ tài quân sự của tướng Epaminondas (người Thebes), liên minh Thebes-Athens (thực sự do Thebes làm chủ đạo) đánh bại Sparta ở trận Leuctra và vĩnh viễn đẩy Sparta khỏi vị trí siêu cường trong thế giới Hy Lạp.  
  Sau khi đánh bại Sparta, Thebes quay sang tính sổ Athens. Tuy nhiên Athens cũng không vừa, đã có dự tính chống lại sự thống trị của Thebes. Kết quả là căng thẳng của hai bên ngày càng gia tăng. Bản thân Thebes, sau cái chết của Epaminondas ở Leuctra (mặc dù Thebes chiến thắng nhưng Epaminondas tử trận), ngày càng suy yếu. Thebes thậm chí không thể đánh nổi thành Phocis láng giềng. Đế chống Phocis, họ mời quân đội Macedon của vua Philip II giúp sức. Philip II xóa sổ Phocis xong thì thế lực càng ngày càng lớn mạnh. Thebes quay sang liên minh với Athens chống Macedon nhưng kết quả là liên minh đại bại ở Chaeronea. Philip II triệu tập các thành bang Hy Lạp ở Corinh và lập ra Đồng minh Corinth. Các thành bang Hy Lạp buộc phải tuyên thệ không tấn công lẫn nhau và tập trung sức lực, dưới sự lãnh đạo của Philip, đánh Ba Tư. Không lâu sau, Philip bị ám sát và Alexander lên thay thế. Thebes nổi loạn lần cuối cùng và bị Alexander phá hủy hoàn toàn.

Câu 6: Nghệ thuật Hy Lạp cổ đại

* Chú trọng đến con người người, coi con người là chủ thể ,là nguồn cảm hứng, ca tụng con người như là áng tạo quan trọng nhất của con người
* Nghệ thuật Hy Lạp hướng tới sự hài hòa, cân đối về cả linh hồn và thể xác, bài xích sự hỗn loạn và cường điệu, không mang nhiều tính chất tôn giáo mà nghiêng về tính dân dụng hơn. Vậy nên nghệ thuật Hy lạp có tính vừa đơn giản, vừa chừng mực, vừa trách sự rườm rà và những qui tắc nghiêm ngặt